

Số: 34

Ngày 29/8/2022

Bản tin hàng tuần  
ra ngày thứ Hai

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

## VĂN BẢN MỚI

- Một số điểm mới về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.
- Nghiêm cấm việc làm sai lệch thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân.
- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông Vận tải.
- Phấn đấu đến năm 2030, tổng sản phẩm nuôi trồng thủy sản đạt 7 triệu tấn/năm.
- Thành lập Hội đồng điều phối vùng trung du và miền núi phía Bắc.
- Yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.
- Bảo hiểm bắt buộc cho người lao động thi công trên công trường, số tiền bảo hiểm tối thiểu là 100 triệu đồng/người/vụ.
- Từ 08/10, tăng giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật của xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi lên 250.000 đồng/xe
- Đo thân nhiệt tại cửa khẩu để giám sát bệnh Đậu mùa khỉ.
- Đẩy mạnh triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Mức xử phạt vi phạm pháp luật đối với hành vi sử dụng thẻ nhà báo đã hết hạn sử dụng?
- Mức phạt tiền đối với hành vi lợi dụng tư cách nhà báo, phóng viên cản trở đúng pháp luật của tổ chức, cá nhân?
- Thẩm quyền của Trưởng đoàn thanh tra của Cục Báo chí, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Cục Xuất bản, In và Phát hành trong việc xử phạt vi phạm hành chính?
- Thẩm quyền của Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Báo chí, Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Cục trưởng Cục Xuất bản, In và Phát hành trong việc xử phạt vi phạm hành chính?

## VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### 1. MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Ngày 22/8/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định 54/2022/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

Cụ thể, Cảng vụ thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng, bến thủy nội địa (trừ bên khách ngang sông), khu neo đậu đã được công bố, cấp phép hoạt động trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia; cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu có vùng đất, vùng nước vừa trên đường thủy nội địa quốc gia và đường thủy nội địa địa phương; cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển được Bộ Giao thông vận tải giao.

Cảng vụ thuộc Sở Giao thông Vận tải hoặc cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện tại địa phương chưa có tổ chức Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở Giao thông Vận tải thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng, bến thủy nội địa (trừ bên khách ngang sông), khu neo đậu đã được công bố, cấp phép hoạt

động trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương; cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển thuộc địa giới hành chính của địa phương được Bộ Giao thông Vận tải giao; cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu theo quy định được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phân cấp theo quy định.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/11/2022.

### 2. NGHIÊM CẤM VIỆC LÀM SAI LỆCH THÔNG TIN TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ TIẾP CÔNG DÂN

Ngày 23/8/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định 55/2022/NĐ-CP về việc quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Nghị định này quy định về xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Theo đó, Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh là tập hợp thông tin

về việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân và thông tin, dữ liệu về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý kiến nghị, phản ánh của cơ quan có thẩm quyền được chuẩn hóa, số hóa, lưu trữ, quản lý bằng cơ sở hạ tầng thông tin theo quy định. Cơ sở dữ liệu được xây dựng, quản lý tập trung tại Thanh tra Chính phủ và được tổ chức cập nhật, khai thác tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Các hành vi bị nghiêm cấm trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân như sau: Cố ý không cập nhật hoặc cập nhật thông tin, dữ liệu không đầy đủ, không chính xác làm sai lệch thông tin, thay đổi, xóa, hủy dữ liệu trái pháp luật trong Cơ sở dữ liệu; truy cập trái phép vào Cơ sở dữ liệu; khai thác, sử dụng, tiết lộ thông tin trong Cơ sở dữ liệu trái pháp luật hoặc lợi dụng việc cung cấp thông tin để trục lợi; phá hủy, phá hoại, làm hư hỏng hoặc hủy hoại hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin.

Thông tin được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu bao gồm: Thông tin về tiếp công dân; Thông tin về xử lý đơn; Thông tin về khiếu nại; Thông tin về tố cáo; Thông tin về kiến nghị, phản ánh; Báo cáo định kỳ, báo cáo vụ việc, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kiến nghị, phản ánh cập nhật theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện thông tin trong Cơ sở dữ liệu chưa đầy đủ, chính xác hoặc có sự sai lệch về nội dung giữa dữ liệu điện tử và hồ sơ, tài liệu nghiệp vụ bằng giấy thì cơ quan cập nhật dữ liệu phải tiến hành kiểm tra, cập nhật bổ sung, điều chỉnh.

Nghị định này áp dụng đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan thanh tra nhà nước, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, trách nhiệm tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 10/10/2022.

### **3. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Ngày 24/8/2022, Bộ Giao thông Vận tải ban hành Nghị định 56/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông Vận tải.

Theo đó, Bộ Giao thông Vận tải là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công theo quy định của pháp luật. Theo Nghị định này, Bộ Giao thông Vận tải gồm 23 đơn vị trực thuộc,

trong đó có 18 đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước và 05 đơn vị sự nghiệp công lập.

Ngoài các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, Bộ Giao thông Vận tải còn có 21 nhiệm vụ và quyền hạn khác, cụ thể:

Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của bộ đã được phê duyệt; ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; quản lý về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không dân dụng; quản lý về phương tiện giao thông, các tổng thành, hệ thống, linh kiện phụ tùng của phương tiện giao thông; phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển; chỉ đạo việc xây dựng, triển khai các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu, bảo đảm dịch vụ thông tin phục vụ quản lý nhà nước và đáp ứng nhu cầu của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giao thông vận tải; Thực hiện hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không dân dụng theo quy định của pháp luật...

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/10/2022.

#### **4. PHÂN ĐẦU ĐẾN NĂM 2030, TỔNG SẢN PHẨM NUÔI TRỒNG THỦY SẢN ĐẠT 7 TRIỆU TẤN/NĂM**

Ngày 16/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định 985/QĐ-TTg về việc ban hành Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 – 2030.

Cụ thể, phân đầu đến năm 2030, tổng sản phẩm nuôi trồng thủy sản đạt 7,0 triệu tấn/năm, giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 12 tỷ USD/năm, tốc độ tăng trưởng giá trị nuôi trồng thủy sản đạt trung bình trên 4,5%/năm. Bên cạnh đó, Chương trình đặt mục tiêu chủ động sản xuất, cung ứng được trên 60% nhu cầu tôm sú, tôm thẻ chân trắng bố mẹ và 100% cá tra bố mẹ chọn giống; cải thiện chất lượng con giống các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao và khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn.

Để đạt được các mục tiêu trên, Chương trình tập trung phát triển sản xuất giống thủy sản theo nhóm loài. Đối với tôm nước lợ, tiếp tục các chương trình gia hóa tôm sú, chọn tạo tôm thẻ chân trắng nhằm chủ động sản xuất trong nước. Tôm giống được kiểm soát chất lượng trước và trong quá trình lưu thông trên thị trường, không mang mầm bệnh nguy hiểm theo quy định.

Đồng thời, đối với cá tra, tiếp tục thực hiện các chương trình chọn tạo giống theo hướng nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu của thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, có khả năng kháng một số bệnh nguy hiểm thường gặp. Đối với các

loài thủy sản đã chủ động sản xuất giống nhân tạo, áp dụng các giải pháp kỹ thuật mới, chuyển giao công nghệ mới trong sản xuất ương dưỡng, chọn tạo giống (giống mới, đơn tính, con lai, đa bội...) để nâng cao chất lượng con giống.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng đầu mối thiết yếu tại một số vùng sản xuất giống tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản tập trung để sản xuất theo hướng hiệu quả và bền vững; ưu tiên đầu tư tại các vùng nuôi đối tượng thủy sản chủ lực, nuôi thủy sản có khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn làm cơ sở để lan tỏa, phát triển các vùng nuôi đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, hạn chế ô nhiễm môi trường, đáp ứng các yêu cầu của thị trường tiêu thụ.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm điều phối và tổ chức thực hiện Chương trình trên phạm vi cả nước; bố trí kinh phí thường xuyên cho hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổ chức hội thảo/hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 16/8/2022.

##### **5. THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG ĐIỀU PHỐI VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC**

Ngày 23/8/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 999/QĐ-TTg về việc thành lập Hội đồng điều phối vùng trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2021-2025.

Theo đó, Hội đồng điều phối vùng trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2021-2025 do Phó Thủ tướng

Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh làm Chủ tịch, 05 Phó chủ tịch, Ủy viên Thường trực là Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các ủy viên khác. Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan làm nhiệm vụ thường trực của Hội đồng điều phối vùng, sử dụng bộ máy giúp việc để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng điều phối vùng. Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập Văn phòng Hội đồng điều phối vùng, bảo đảm đủ nhân lực để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Hội đồng điều phối vùng có chức năng tham mưu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ và giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều phối, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện liên kết vùng, thúc đẩy phát triển xanh, bền vững và toàn diện vùng trung du và miền núi phía Bắc.

Hội đồng điều phối vùng có nhiệm vụ và quyền hạn sau: Tham mưu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, nhiệm vụ, dự án có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng và thúc đẩy phát triển xanh, bền vững và toàn diện vùng trung du và miền núi phía Bắc; giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo điều phối, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các bộ, ngành, địa phương thực hiện quy hoạch vùng, cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án quy mô vùng, có tính chất liên kết vùng; tổ chức các hoạt động chung về xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, truyền thông của vùng...

Các nội dung, lĩnh vực hoạt động điều phối liên kết vùng, thúc đẩy

phát triển xanh, bền vững và toàn diện bao gồm: Liên kết phát triển kinh tế - xã hội vùng trung du và miền núi phía Bắc; điều phối phát triển xanh, bền vững và toàn diện vùng trung du và miền núi phía Bắc; điều phối thực hiện Quy hoạch vùng trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Kinh phí hoạt động của Thường trực Hội đồng điều phối vùng, bao gồm cả kinh phí hoạt động của các tiểu ban điều phối, Đoàn kiểm tra,

giám sát, Văn phòng Hội đồng điều phối vùng được tổng hợp trong dự toán ngân sách chi thường xuyên hằng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, từ nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế và được quản lý, thanh toán, quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan. Mặt khác, Văn phòng Hội đồng điều phối vùng được sử dụng tài khoản và bộ máy tài vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 23/8/2022.

## VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### 6. YÊU CẦU BẢO ĐẢM AN TOÀN HỆ THỐNG THÔNG TIN THEO CẤP ĐỘ

Ngày 12/8/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư 12/2022/TT-BTTTT về việc quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Thông tư này quy định chi tiết và hướng dẫn bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, bao gồm: Xác định hệ thống thông tin và thuyết minh cấp độ an toàn hệ thống thông tin; yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin; chế độ báo cáo.

Theo đó, việc bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ thực hiện theo yêu cầu cơ bản và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017 về Công nghệ thông tin – các kỹ thuật an toàn – yêu cầu cơ bản về an

toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, trong đó, yêu cầu cơ bản đối với từng cấp độ bao gồm yêu cầu cơ bản về quản lý, yêu cầu cơ bản về kỹ thuật và không bao gồm các yêu cầu bảo đảm an toàn vật lý.

Cụ thể, các yêu cầu cơ bản về quản lý bao gồm: thiết lập chính sách an toàn thông tin; tổ chức bảo đảm an toàn thông tin; bảo đảm nguồn nhân lực; quản lý thiết kế, xây dựng hệ thống... Yêu cầu cơ bản về kỹ thuật bao gồm: bảo đảm an toàn mạng; bảo đảm an toàn máy chủ; bảo đảm an toàn ứng dụng; bảo đảm an toàn dữ liệu.

Ngoài ra, việc xây dựng phương án bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu cơ bản theo từng cấp độ thực hiện theo nguyên tắc: Đối với hệ thống thông tin cấp độ 1, 2, 3: Phương án bảo đảm an toàn phải xem xét khả năng dùng chung giữa các hệ thống thông tin đối với các giải pháp bảo vệ, chia sẻ tài nguyên để tối ưu hiệu năng, tránh đầu tư

thừa, trùng lặp, lãng phí. Đối với hệ thống thông tin cấp độ 4, 5: Phương án bảo đảm an toàn cần được thiết kế bảo đảm tính sẵn sàng, phân tách và hạn chế ảnh hưởng đến toàn bộ hệ thống khi một thành phần trong hệ thống hoặc có liên quan tới hệ thống bị mất an toàn thông tin.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2022.

#### **7. BẢO HIỂM BẮT BUỘC CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG THI CÔNG TRÊN CÔNG TRƯỜNG, SỐ TIỀN BẢO HIỂM TỐI THIỂU LÀ 100 TRIỆU ĐỒNG/NGƯỜI/VỤ**

Ngày 11/8/2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 50/2022/TT-BTC về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng và Nghị định 20/2022/NĐ-CP ngày 10/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

Theo đó, doanh nghiệp bảo hiểm không có trách nhiệm bồi thường cho các tổn thất sau: Tổn thất phát sinh do chiến tranh, bạo loạn, đình công; tổn thất phát sinh do hành động khủng bố; tổn thất phát sinh do phản ứng hạt nhân, phóng xạ hạt nhân; tổn thất phát sinh từ hành vi cố ý vi phạm pháp luật của bên mua bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm; tổn thất phát sinh do ngừng công việc thi công xây dựng; tổn thất đối với dữ liệu, phần mềm và các chương trình máy tính;...

Bên cạnh đó, đối với bảo hiểm bắt buộc cho người lao động thi công trên công trường, số tiền bảo hiểm tối thiểu là 100 triệu đồng/người/vụ. Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện trách nhiệm bồi thường cho nhà thầu thi công xây dựng những khoản tiền mà nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bồi thường cho người lao động bị thương tật, chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phát sinh do thực hiện công việc thi công trên công trường.

Ngoài ra, doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện trách nhiệm bồi thường cho nhà thầu thi công xây dựng những khoản tiền mà nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bồi thường cho bên thứ ba đối với những thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe, tính mạng, tài sản phát sinh trực tiếp trong quá trình thi công xây dựng, trừ các trường hợp sau: Tổn thất phát sinh từ sự ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn; Tổn thất có liên quan đến chất amiăng;...

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/10/2022.

#### **8. TỪ 08/10, TĂNG GIÁ DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT CỦA XE Ô TÔ CHỖ NGƯỜI DƯỚI 10 CHỖ NGỒI LÊN 250.000 ĐỒNG/XE**

Ngày 24/8/2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 55/2022/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh

giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới.

Giá dịch vụ quy định tại Thông tư này là giá đã gồm thuế giá trị gia tăng (mức thuế suất mười phần trăm - 10%) và chi phí cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; không bao gồm chi phí ăn ở, đi lại, thông tin liên lạc để phục vụ công tác kiểm tra ở những nơi cách xa trụ sở đơn vị đăng kiểm trên 100 km. Chi phí ăn ở, đi lại, thông tin liên lạc để phục vụ công tác kiểm tra ở những nơi cách xa trụ sở đơn vị đăng kiểm trên 100 km thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ công tác phí đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Cụ thể, giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới đang lưu hành như sau: Xe ô tô tải có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông trên 20 tấn, xe ô tô đầu kéo có khối lượng kéo theo cho phép tham gia giao thông trên 20 tấn và các loại xe ô tô chuyên dùng phí kiểm định 570.000 đồng/xe; máy kéo, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và các loại phương tiện vận chuyển tương tự, rơ moóc, sơ mi rơ moóc 190.000 đồng/xe; đối với xe ô tô chở người trên 40 ghế, xe buýt phí kiểm định 360.000 đồng/xe; xe ô tô chở người từ 10 ghế đến 24 ghế, phí kiểm định 290.000 đồng/xe; xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi, xe ô tô cứu thương, phí kiểm định 250.000 đồng/xe

Bộ cũng quyết định thay đổi giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường lần đầu đối với thiết bị, xe máy chuyên dùng đang lưu hành đối với: Máy ủi công suất đến 100 mã lực 350.000 đồng/chiếc; máy san công suất trên 130 mã lực 540.000 đồng/chiếc; xe kéo, máy kéo nông nghiệp, lâm nghiệp tham gia giao thông 400.000 đồng/chiếc;...

Những xe cơ giới kiểm định không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phải bảo dưỡng sửa chữa để kiểm định lại. Giá các lần kiểm định lại được tính như sau: Nếu việc kiểm định lại được tiến hành cùng ngày (trong giờ làm việc) với lần kiểm định đầu tiên thì: miễn thu đối với kiểm định lại lần 1 và 2; kiểm định lại từ lần thứ 3 trở đi mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% mức giá quy định; nếu việc kiểm định lại được tiến hành sau 01 ngày và trong thời hạn 07 ngày (không kể ngày nghỉ theo chế độ) tính từ ngày kiểm định lần đầu, mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% giá quy định; nếu việc kiểm định lại được tiến hành sau 7 ngày (không kể ngày nghỉ theo chế độ) tính từ ngày kiểm định lần đầu thì giá kiểm định được tính như kiểm định lần đầu.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 08/10/2022.

## **9. ĐO THÂN NHIỆT TẠI CỬA KHẨU ĐỂ GIÁM SÁT BỆNH ĐẬU MÙA KHÍ**

Ngày 22/8/2022, Bộ Y tế đã ra Quyết định 2265/QĐ-BYT về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng, chống bệnh Đậu mùa khỉ.



Bệnh Đậu mùa khỉ là bệnh lây truyền từ động vật sang người, việc lây truyền từ người sang người khi tiếp xúc trực tiếp gần, lây qua vết thương hở, dịch cơ thể, giọt bắn lớn của đường hô hấp và qua tiếp xúc với các vật dụng, đồ dùng bị nhiễm mầm bệnh. Sự lây truyền có thể xảy ra qua nhau thai từ mẹ sang thai nhi hoặc khi tiếp xúc gần trong và sau khi sinh. Ngoài ra, cũng ghi nhận sự gia tăng số lượng trường hợp bệnh tại các quốc gia khu vực Tây, Trung Phi.

Thời gian ủ bệnh thường từ 6-13 ngày, nhưng có thể dao động từ 5-21 ngày. Biểu hiện triệu chứng có thể khác nhau tùy thuộc vào từng giai đoạn bệnh, nhưng tương tự như bệnh Đậu mùa, các triệu chứng thường thấy là sốt, đau đầu, đau cơ, đau lưng, sưng hạch bạch huyết, ớn lạnh, mệt mỏi, phát ban có thể nhìn giống như mụn nước xuất hiện trên mặt, bên trong miệng hoặc ở các bộ phận khác của cơ thể như bàn tay, bàn chân, ngực, bộ phận sinh dục hoặc hậu môn. Bệnh có thể tự khỏi trong vòng 2-3 tuần. Tỷ lệ tử vong khi mắc bệnh theo thống kê trước đây dao động từ 0- 11% nói chung và cao hơn ở trẻ nhỏ.

Để kiểm soát dịch bệnh này, Bộ Y tế đề nghị thực hiện giám sát tại cửa khẩu thông qua đo thân nhiệt, giám sát của kiểm dịch viên y tế hoặc nhận thông tin từ người nhập cảnh chủ động khai báo. Trường hợp phát hiện các triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh thì chuyển nơi cách ly tạm thời để khai thác yếu tố dịch tễ và khám sơ bộ. Người nhập cảnh từ quốc gia/khu vực có dịch lưu hành thì cần

tự theo dõi sức khỏe trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhập cảnh. Khi có triệu chứng phát ban, nhức đầu, sốt, ớn lạnh, đau họng, khó chịu, mệt mỏi và nổi hạch cần hạn chế tiếp xúc người khác và tới cơ sở y tế gần nhất để được tư vấn, chẩn đoán, điều trị và phòng chống lây nhiễm.

Bên cạnh đó, người tiếp xúc gần phải tự theo dõi tình trạng sức khỏe trong vòng 21 ngày kể từ khi tiếp xúc lần cuối (nên đo nhiệt độ 2 lần/ngày); những người tiếp xúc gần trong thời gian theo dõi, kể cả không có triệu chứng, không được hiến máu, tế bào, mô, cơ quan, sữa mẹ hoặc tinh dịch, hạn chế tiếp xúc người khác, đặc biệt là trẻ em, phụ nữ mang thai, người suy giảm miễn dịch.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 22/8/2022.

#### **10. ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19**

Để tiếp tục phòng chống dịch COVID-19 trong bối cảnh dịch bệnh đang có nguy cơ gia tăng, ngày 25/8/2022 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 755/CPĐ-TTg về việc đẩy mạnh triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu

Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19, các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm việc tiêm vắc xin theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, hoàn thành sớm nhất việc tiêm vắc xin cho các lứa tuổi theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Bộ Y tế bám sát diễn biến dịch bệnh COVID-19 trên thế giới, đánh giá, dự báo diễn biến dịch bệnh do biến thể mới gây ra, triển khai đánh giá miễn dịch cộng đồng, chủ động tham mưu các giải pháp ứng phó phù hợp và tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát, cập nhật kịch bản, chuẩn bị đầy đủ nhân lực, thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế, sẵn sàng cho mọi tình huống dịch bệnh có thể xảy ra, bảo đảm người dân tiếp cận dịch vụ y tế nhanh nhất, sớm nhất, ngay tại cơ sở; ứng phó kịp thời, hiệu quả trong trường hợp dịch bệnh bùng phát trở lại. Cơ quan,

địa phương nào không kịp thời kiểm soát, dịch bệnh bùng phát trên diện rộng phải chịu trách nhiệm.

Bộ y tế chủ động, kịp thời cung cấp thông tin cập nhật về tình hình dịch bệnh, nhất là nguy cơ do các biến thể mới gây ra, các biện pháp phòng, chống dịch. Các cơ quan báo chí, chính quyền các cấp tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền để người dân thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về phòng, chống dịch, tích cực tiêm vắc xin phòng COVID-19 để bảo vệ bản thân, gia đình và cộng đồng.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

### **DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO CỦA CÔNG CHỨC**

*Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức và nhân dân về dự thảo Nghị định quy định về kiểm định chất lượng đầu vào của công chức trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.*

*Dự thảo gồm 14 Điều quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung, hình thức, thẩm quyền thực hiện kiểm định chất lượng đầu vào đối với người tham gia thi tuyển vào làm công chức của các cơ quan của Đảng và Nhà nước. Thực hiện kiểm định chất lượng đầu vào công chức phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông*

*tin, chuyển đổi số trong tổ chức thực hiện kiểm định chất lượng đầu vào công chức.*

*Việc tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức được tổ chức tối thiểu 2 lần/năm; không hạn chế số lần được đăng ký tham gia kiểm định trong năm đối với mỗi thí sinh.*

*Hình thức kiểm định thi trắc nghiệm trên máy tính. Nội dung kiểm định gồm hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; quyền, nghĩa vụ của công chức; kiến thức về văn hóa, lịch sử, đạo đức công vụ... và đánh giá năng lực tư duy, nhận thức, khoa học, năng lực ứng dụng vào thực tiễn của thí sinh.*

Việc kiểm định chất lượng đầu vào với người tham gia thi tuyển vào vị trí việc làm có trình độ Đại học trở lên được thực hiện trong thời gian 120 phút, không quá 100 câu hỏi. Đối với người tham gia thi tuyển vào vị trí việc làm có yêu cầu trình độ trung cấp, cao đẳng được thực hiện trong thời gian 100 phút, không quá 80 câu hỏi.

Kết quả kiểm định được xác định theo số câu trả lời đúng trong bài thi và được xếp loại đạt yêu cầu kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Chất lượng đầu vào công chức loại khá, giỏi, xuất sắc.

Việc yêu cầu bắt buộc người đăng ký tham gia thi tuyển công chức phải đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức được thực hiện kể từ ngày 01/01/2024. Việc tổ chức thi tuyển công chức tiếp tục được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP đến hết ngày 31/12/2023. Trong thời gian này, người đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định tại Nghị định này thì tham gia thi tuyển không phải thực hiện thi vòng 1.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

**1. Hỏi:** Mức xử phạt vi phạm pháp luật đối với hành vi sử dụng thẻ nhà báo đã hết hạn sử dụng?

**Trả lời:** Theo Khoản 1 Điều 6 văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 20/7/2022 quy định sử dụng thẻ nhà báo đã hết hạn sử dụng để hoạt động báo chí phạt tiền từ 3-5 triệu đồng và tịch thu thẻ nhà báo đã hết hạn.

**2. Hỏi:** Mức phạt tiền đối với hành vi lợi dụng tư cách nhà báo, phóng viên cản trở đúng pháp luật của tổ chức, cá nhân?

**Trả lời:** Theo Khoản 2 Điều 6 văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 20/7/2022 quy định phạt tiền 10-30 triệu đồng đối với hành vi lợi dụng tư cách nhà báo, phóng viên can thiệp, cản trở hoạt

động đúng pháp luật của tổ chức, cá nhân.

**3. Hỏi:** Thẩm quyền của Trưởng đoàn thanh tra của Cục Báo chí, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Cục Xuất bản, In và Phát hành trong việc xử phạt vi phạm hành chính?

**Trả lời:** Theo Khoản 2 Điều 33 văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 20/7/2022 quy định Chánh Thanh tra Sở, Trưởng đoàn thanh tra cấp Sở, Trưởng đoàn thanh tra của Cục Báo chí, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Cục Xuất bản, In và Phát hành có thẩm quyền:

- Phạt cảnh cáo;
- Phạt tiền đến 100 triệu đồng;

- Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

- Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 200 triệu đồng;

- Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định.

**4. Hỏi:** *Thẩm quyền của Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Báo chí, Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Cục trưởng Cục Xuất bản, In và Phát hành trong việc xử phạt vi phạm hành chính?*

**Trả lời:** Theo Khoản 4 Điều 33 văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 20/7/2022 quy

định Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Báo chí, Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Cục trưởng Cục Xuất bản, In và Phát hành có thẩm quyền:

- Phạt cảnh cáo;

- Phạt tiền đến 200.000.000 đồng đối với lĩnh vực xuất bản, in; 500.000.000 đồng đối với lĩnh vực báo chí;

- Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

- Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

- Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định./.